

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Tiến D**, sinh năm: 1987, địa chỉ: Tổ C, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Ánh T**, sinh năm: 1995, địa chỉ: D N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến D và bà Lê Thị Ánh T
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến D và bà Lê Thị Ánh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 do Ủy ban nhân dân phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/7/2020 không còn giá trị pháp lý).
 - Về con chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Lê Thị Ánh T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Lê Tuấn T1, sinh ngày 08/8/2020 cho bà Lê Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Nguyễn Tiến D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung thành niên.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Lê Thị Ánh T xác định không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiến D và bà Lê Thị Ánh T xác định không có nợ chung.

2.5. Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Tiến D tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Tiến D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003197 ngày 03 tháng 01 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng